TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST Ngày 03/3/2021 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Thìn;

2. Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát V1.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/02/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Ph, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã Bình D, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Huỳnh Văn Ph (sau đây viết tắt là ông Ph) trình bày:*

Ông và bà Phạm Thị V (sau đây viết tắt là bà V) tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 10/12/2007. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không chia sẻ, thông cảm cho nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ nên ông yêu cầu ly hôn bà V.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Thị Kim V1, sinh ngày 20/9/2011, hiện đang sinh sống cùng với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; trường hợp bà V được nuôi con thì ông sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hiện nay ông làm nghề đánh bắt hải sản, thu nhập khoảng 100.000.000 đồng/năm, thời gian làm việc chủ động, nên ông có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 04/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Phạm Thị V trình bày:*

Bà thừa nhận nôi dung trình bày của ông Huỳnh Văn Ph về việc đăng ký kết hôn và con chung của vợ chồng. Trong khoảng thời gian bà đi chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn ở tỉnh Bình Định (từ năm 2015 đến tháng 9/2020), ông Ph không đi thăm, cũng không gửi tiền cho bà chi tiêu và còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác; sau khi chấp hành án xong, bà về nhà sinh sống thì bị ông Ph đối xử không tốt nên bà rất bức xúc dẫn đến vợ chồng có nhiều lời nói, hành động xúc phạm lẫn nhau. Bà không đồng ý ly hôn vì mong muốn tốt cho con, mặc dù vợ chồng không thể hòa hợp chung sống.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Thị Kim V1, sinh ngày 20/9/2011, hiện đang sinh sống cùng với ông Ph. Trường hợp ly hôn thì bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi; trường hợp ông Ph được nuôi con thì bà không cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà đang buôn bán cá, thu nhập mỗi ngày khoảng 50.000 đồng – 100.000 đồng, có nhà ở của vợ chồng tại xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nên bà có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát V1:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là ông Ph; giao con chung là cháu Huỳnh Thị Kim V1, sinh ngày 20/09/2011 cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là ông Ph vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn bà V vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 109, quyển số 01/2007 ngày 10/12/2007 của Ủy ban nhân dân xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, kết quả xác minh của Tòa án và trình bày của các đương sự, có đủ cơ sở xác định ông Ph và bà V xác lập quan hệ vợ chồng với nhau tuân thủ đúng quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Mặc dù ông Ph và bà V trình bày khác nhau về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn nhưng đều thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuẫn, có những lời nói và hành động xúc phạm lẫn nhau, thể hiện vợ chồng thiếu tôn trọng danh dự, nhân phẩm và sức khỏe của nhau, do đó có căn cứ xác định tình trạng mâu thuẫn giữa ông Ph và bà V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ph.

[2.3] Ông Ph và bà V có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Thị Kim V1, sinh ngày 20/9/2011. Các đương sự đều có yêu cầu được nuôi con, tuy nhiên xét thấy hiện nay cháu V1 đang sinh sống, học tập ổn định cùng với ông Ph, có nguyện vọng tiếp tục sinh sống cùng với ông Ph, trong khi đó ông Ph có điều kiện, khả năng nuôi con tốt hơn bà V. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định, phát triển mọi mặt của cháu V1 và căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V1 cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Ph không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề cấp dưỡng trong vụ án này.

[2.4] Ông Ph và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.5] Ông Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo các Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Ý kiến của Kiểm sát V1 tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 150, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Ông Huỳnh Văn Ph được ly hôn bà Phạm Thị V.

2. Giao cháu Huỳnh Thị Kim V1, sinh ngày 20/09/2011 cho ông Huỳnh Văn Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Bà Phạm Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Ông Huỳnh Văn Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Ph đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000931 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đô